

Bản án số: 65/2024/HS-PT
Ngày 10-6-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Giang.
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Năm.
Ông Lê Quang Toại.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đại Nghĩa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Huy Bình – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 6 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi; Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 74/2024/TLPT-HS ngày 15 tháng 4 năm 2024 do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2024/HS-ST ngày 11/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Minh N, sinh ngày 10/01/1985 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê T và bà Mai Thị N1; vợ: Lưu Thị Thanh T1, có 01 con, sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 13/02/2019 có hành vi đánh bạc trái phép bị Công an huyện N xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 2.000.000đồng, đã chấp hành xong ngày 18/3/2019. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 23/3/2023 đến ngày 01/4/2023, tạm giam từ ngày 10/10/2023 cho đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo Lê Minh N: Ông Lê Hoàng H
- Luật sư Công ty L3 thuộc Đoàn luật sư tỉnh Q. Địa chỉ: A P, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 22/3/2023, Công an huyện M phát hiện, bắt quả tang vụ tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại quán K thuộc thôn T, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Kết quả bắt giữ 04 đối tượng gồm: Nguyễn Thanh V, Lê Minh N, Lê Văn S, Đặng Ngọc C và 03 người có liên quan gồm: Lê Thị H1, Đinh Thị Hoàng L, Đinh Thị R. Tại hiện trường phát hiện, tạm giữ các đồ vật, tài liệu liên quan đến việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra, xác minh xác định:

Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 22/3/2023, N, V cùng hai người bạn của N là Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1993 trú tại thôn T, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi và Vũ Xuân T2, sinh năm 1988 trú tại thôn T, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi cùng nhau đi đến quán K ở thôn T, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi do chị Trần Thị L1 làm chủ để nhậu và hát karaoke thì có 02 nữ nhân viên tên M và tên N2 ở huyện B, tỉnh Quảng Ngãi (chưa xác định được nhân thân lai lịch) vào phòng để phục vụ rót bia. Lúc này, N điện thoại cho S (S đang ở nhà của N) rủ S đến quán K để hát karaoke nhưng S không đồng ý. Tại quán K chơi được một lúc thì T2, Đ có việc về trước nên còn V, N cùng 02 nữ nhân viên tiếp tục ăn nhậu, hát karaoke. Sau đó, S điều khiển xe mô tô đi mua đồ tại thôn T, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi nên S ghé vào quán K gặp N, V đang nhậu, hát karaoke, S có ngồi chơi và uống một ly bia với N, V rồi S rời khỏi quán karaoke N3 tiếp tục đi đến nhà của N chơi. Khi S đang ở nhà của N chơi thì N điện thoại cho S nói S có biết chỗ nào lấy đồ không, lấy giùm anh với (S, N đều tự hiểu đồ có nghĩa là ma túy) thì S trả lời em không biết nên N tắt máy. Sau đó, S thấy chị T1 (là vợ của N) đang đi tìm N nên S điện thoại cho V nói việc chị T1 đang tìm N, nói N về đi.

Lúc này, tại quán karaoke Newlife N4 nói V việc S không biết chỗ lấy đồ, em tìm chỗ nào lấy đồ về chơi (V, N4 đều hiểu đồ có nghĩa là ma túy) thì V đồng ý. Sau đó, V dùng điện thoại của mình sử dụng ứng dụng M1 gọi cho Nguyễn Thành L2, sinh năm 1996 nơi thường trú tại thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi (là anh trai của V) để L2 gửi cho V số điện thoại của Huỳnh Lâm T3 để V liên hệ hỏi mua ma túy (V chỉ nghe tên và quen biết ngoài xã hội với T3 chứ không rõ nhân thân lai lịch). Sau khi nhận được số điện thoại của T3 là 0868011125 thì V dùng điện thoại của mình điện thoại cho T3 (tuy nhiên lúc này số điện thoại 0868011125 và số tài khoản ngân hàng M2 là 0868011125 đều do T3 đứng tên thì trước đó đã được T3 đưa cho người thanh niên tên V1 là người ở thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi, khoảng 30 tuổi, cao khoảng 1,6m, dáng người ốm, da đen, tóc ngắn, nói giọng Quảng Ngãi quản lý sử dụng khi T3, V1 kết hợp làm ăn chung với nhau và do V1 không có chứng minh nhân dân, căn cước công dân nên V1 chưa có tài khoản thẻ ngân hàng nên T3 đưa số điện thoại và số tài khoản trên để V1 thuận tiện liên lạc, làm ăn). Lúc này, V hỏi V1 (người đang quản lý, sử dụng số điện thoại và tài khoản của T3) có biết chỗ nào lấy đồ không lấy giùm em với (V, V1 đều hiểu đồ có nghĩa là ma túy) thì V1 trả lời chờ xíu anh gọi lại. Sau đó, V1 gọi điện thoại lại cho V hỏi V lấy bao nhiêu nên V hỏi N4 lấy đồ sao anh, N4 trả lời lấy 03 con (có nghĩa là 03 viên ma túy thuốc lắc hay ma túy kẹo) và nửa hộp 5 (có nghĩa là tương đương 02 chাম ma túy khay) với giá 3.300.000đồng (ba triệu ba trăm nghìn đồng). Sau đó, V

nói lại với N4 tiền mua ma túy là 3.300.000đồng và chuyển khoản thì N4 đồng ý nên N4 dùng điện thoại của mình mở sử dụng ứng dụng ngân hàng V2 số tài khoản 0501000039255 do N4 đứng tên chủ tài khoản, Vũ đọc số tài khoản để N4 nhập chuyển tiền. Sau đó, chị T1 (là vợ của N4) điện thoại cho N4 nên N4 đưa máy điện thoại của N4 cho V ra trước cổng quán karaoke nói chuyện điện thoại, chị T1 hỏi V anh N4 về chưa thì V trả lời anh N4 chưa về, chị T1 nói tiếp để chị định vị xe để tìm anh N4 rồi chị T1 tắt máy. Lúc này, V nói lại cho N4 biết thì N4 nói vậy thôi đi về nên V, N4 rời khỏi quán karaoke N3 nhưng chưa tính tiền ăn nhậu, hát karaoke. N4 điều khiển xe đi đến quán C2, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi để ăn cơm, V điều khiển xe đi sau thì V1 điện thoại cho V nói chuẩn bị tới giao đồ thì V nói em đi khỏi quán rồi, em đang ở cây xăng Thạch Trụ T đi xe SH màu đen. Sau đó, V đến cây xăng C2 để đợi nhận ma túy từ V1, lúc này V điện thoại cho S nói có quen ai ở gần cây xăng Thạch Trụ T không, nhờ xuống đây em gửi ít đồ cất giùm chứ bà T1 đang xuống đây tìm nên không dám chơi nữa, em không dám mang về nhà (V, S đều tự hiểu đồ có nghĩa là ma túy) thì S trả lời để anh gọi nhờ xem có đưa nào không. Sau đó, S điện thoại cho C nói có thằng bạn đang đứng ở cây xăng Thạch Trụ T4, em xuống lấy đồ về cất để bữa sau chơi (S, C đều tự hiểu đồ có nghĩa là ma túy) thì C đồng ý, S gửi số điện thoại của V cho C để Cảm biết, liên hệ gặp nhận ma túy. Sau đó, C điều khiển xe mô tô biển số 76H1-188.84 đến cây xăng T, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi thì C điện thoại cho V thì gặp V tại đây. Lúc này, C nói việc anh S nhờ lấy đồ (V, C đều hiểu đồ có nghĩa là ma túy) nên C, V cùng nhau đứng đợi nhận đồ là ma túy. Sau đó, có hai người thanh niên đi trên xe tay ga (Không rõ nhân thân lai lịch) đến chỗ V, C thì người thanh niên ngồi sau đưa cho C 01 (một) túi ny lông bên trong có 03 (ba) viên nén màu xám (ma túy thuốc lắc hay ma túy kẹo) và 01 (một) túi ny lông bên trong có nhiều cục dạng bột màu trắng (ma túy khay). Sau đó, V và C mỗi người điều khiển xe đi theo hướng khác nhau, trên đường đi thì N4 điện thoại cho V nói V đến quán C2 để ăn cơm nên V điều khiển xe đến chỗ N.

Lúc này, S đang trên đường đi về nhà của mình thì S gặp chị T1 nên S hỏi chị T1 có gặp anh N4 không thì chị T1 trả lời không có rồi chị T1 tiếp tục đi hướng về xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, S điện thoại cho N4 nói chị T1 về rồi, anh lo về đi thì N4 trả lời anh đang ngồi ăn cơm gà ở trên ngã tư T với thằng Vũ nè, em xuống ăn với anh. Sau đó, N4 rủ V tới quán K để chơi tiếp thì V đồng ý, khi đến quán karaoke thì V điện thoại cho S nói S đến quán karaoke N3 để chơi thì S đồng ý. Sau đó, N4 đến quầy tính tiền gặp chủ quán karaoke N3 là chị Trần Thị L1 nói tính tiền kèo hát lúc chiều thì chị L1 đưa N4 phiếu tính tiền là 2.452.000đồng nhưng N4 chưa trả tiền. Lúc này, S đến quán karaoke N3 thì N4 nói với S đồ đâu mang xuống chơi (N, S, V đều tự hiểu đồ có nghĩa là ma túy) thì S trả lời thằng Cảm giữ rồi, S điện thoại cho C nói C mang ma túy đến quán K chơi thì C đồng ý. Lúc này, V1 điện thoại cho V hỏi V có cần tiếp viên hay không, riêng đưa ngồi với em thì không lấy tiền, V đến hỏi N4, S có cần tiếp viên ngồi không thì N4, S đồng ý nên V nói V1 cần 03 đưa nhân viên. Sau đó, V1 gặp T3 nói với T3 có khách ở quán K cần 03 nữ nhân viên, V1 nói T3 gọi 03 nhân viên đến quán tiếp khách nên T3 điều khiển xe đến phòng trọ tại thị trấn

M, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi nói H1, L1, R đi phục vụ rót bia cho khách ở quán K thì H1, L1, R đồng ý và đi taxi vào quán K để phục vụ khách. Trong thời gian đợi C mang ma túy xuống thì N4 nói V, S là N4 lo tiền đồ (tiền mua ma túy) rồi, S, V chịu tiền phòng thì S trả lời em không có đủ tiền, em còn 1.000.000đồng (một triệu đồng) trong tài khoản, V không nói gì cả. Lúc này, N4 nói kèo hát lúc chiều anh còn nợ quán khoảng 2.450.000đồng nên hai em đưa cho anh mỗi đưa 1.000.000đồng để anh thanh toán kèo hát lúc chiều còn kèo này để anh lo cho thì V, S đồng ý. Sau đó, S dùng điện thoại của mình mở ứng dụng ngân hàng M2 chuyển 1.000.000đồng (một triệu đồng) sang tài khoản ngân hàng V2 cho N4. Sau đó, N4 nói V chuyển tiền nhưng V nói V không có tiền trong tài khoản nên N4 lục túi quần của V có số tiền khoảng 2.000.000đồng (hai triệu đồng), N4 lấy 1.000.000đồng (một triệu đồng), số tiền còn lại 1.000.000đồng (một triệu đồng) N4 trả lại cho V. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì C điều khiển xe mô tô biển số 76H1-188.84 đến quán K nên N4, V, S, C vào phòng số 2 để cùng nhau sử dụng ma túy. Sau đó, C xé túi ny lông có ma túy khay đổ vào đĩa màu trắng, còn 03 (ba) viên ma túy thuốc lắc Cầm để trên khăn giấy trên bàn thì lúc này S lấy thẻ ATM và tờ tiền mệnh giá 20.000đồng trong ví của mình để trên bàn, S lấy tờ tiền mệnh giá 20.000đồng cuộn thành hình trụ tròn tạo thành ống hút, hai đầu và đoạn giữa của ống hút S lấy vỏ đầu lọc thuốc lá để giữ cố định. Lúc này, H1, L1, R đến quán K và vào phòng số 2 nên N4, C, S, V cùng H1, L1, R ngồi chơi uống nước, nói chuyện với nhau một lúc thì máy lạnh bị hư nên chủ quán karaoke N3 là chị Trần Thị L1 có vào phòng để sửa nhưng không được nên N4, C, S, V cùng H1, L1, R chuyển sang phòng số 7. Lúc này, S, C mang theo lốc nước, V mang đĩa có chứa ma túy khay, ống hút, thẻ ATM và số ma túy thuốc lắc sang phòng số 7. Tại đây, S dùng tay bẻ ma túy thuốc lắc thành nhiều mảnh nhỏ rồi để trên khăn giấy trên bàn rồi S, N, C, V lần lượt mỗi người cầm lấy ma túy thuốc lắc đưa vào miệng rồi rót nước ngọt vào ly cầm uống để sử dụng ma túy thuốc lắc. Sau đó, N4 cầm lấy ma túy thuốc lắc để vào lòng bàn tay của R nói R chơi đi, không sao đâu nhưng R không đồng ý sử dụng thì N4 tiếp tục nói R sử dụng nên R đồng ý và bỏ ma túy thuốc lắc vào miệng và uống nước ngọt để nuốt ma túy thuốc lắc. Sau đó, N4 tiếp tục cầm lấy ma túy thuốc lắc để vào lòng bàn tay của L1 nói L1 chơi đi, không sao đâu nhưng L1 không đồng ý sử dụng thì N4 tiếp tục nói L1 sử dụng nên L1 đồng ý và bỏ ma túy thuốc lắc vào miệng và uống nước ngọt để nuốt ma túy thuốc lắc. Sau đó, V dùng thẻ ATM trên bàn để phân chia ma túy khay trong đĩa thành từng hàng dọc nhỏ để dễ sử dụng. Lúc này, V, N4, C, S lần lượt mỗi người dùng ống hút được tạo bởi tờ tiền polyme và vỏ đầu lọc thuốc lá hít vào mũi để sử dụng ma túy khay, N4, S, C mỗi người được một hàng, V được hai hàng. Sau đó, S cầm lấy đĩa có chứa ma túy khay đã được phân chia nhỏ để phía trước mặt H1, R, L1 và nói với H1, R, L1 chơi đi, không sao đâu thì H1, R, L1 đồng ý nên H1, R, L1 lần lượt mỗi người dùng ống hút để hít ma túy khay được một hàng, còn S vẫn đang cầm đĩa giữ cho H1, R, L1 sử dụng ma túy. Khi N4, C, S, V cùng H1, L1, R đang sử dụng ma túy thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang và tạm giữ tang vật liên quan.

Ngày 29/3/2023 Phòng K1 Công an tỉnh Q có Kết luận giám định số 343/KL-KTHS kết luận:

- Chất rắn màu trắng bên trong phong bì được đánh số 01 gửi giám định là ma túy, loại: Ketamine, khối lượng mẫu: 0,84gam.

- 02 viên nén màu xám bên trong phong bì được đánh số 02 gửi giám định là ma túy, loại: MDMA, khối lượng mẫu: 0,28gam.

MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục IB, STT 11, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 40, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2024/HS-ST ngày 11/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Minh N phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt: Bị cáo Lê Minh N 09 (Chín) năm tù.

Ngoài ra, còn tuyên về phần tội danh, hình phạt đối với các bị cáo: Nguyễn Thanh V, Lê Văn S, Đặng Ngọc C, phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 15/3/2024, bị cáo Lê Minh N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

* *Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc giải quyết vụ án:* Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Minh N5 tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét kháng cáo của bị cáo thì thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất hành vi phạm tội của bị cáo và xử phạt bị cáo 09 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” là phù hợp, tại giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

* *Luận cứ của luật sư Lê Hoàng H bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo Lê Minh N:*

Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 09 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là quá nghiêm khắc, không thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có nhiều người có công cách mạng và là Liệt sĩ. Hiện tại, gia đình bị cáo gặp nhiều khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi của bị cáo Lê Minh N:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 22/3/2023 tại quán K thuộc thôn T, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi, Lê Minh N, Nguyễn Thanh V, Lê Văn S và Đặng Ngọc C đã thống nhất cùng nhau thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, các bị cáo đã thống nhất mua ma túy, đưa ma túy đến địa điểm tổ chức sử dụng, góp tiền trả tiền phòng và gọi người phục vụ để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo Lê Minh N là người khởi xướng việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo yêu cầu V liên hệ mua ma túy, trả tiền mua ma túy và đưa ma túy cho R, L1 sử dụng;

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước về chất ma túy mà còn lôi kéo người khác cùng sử dụng trái phép chất ma túy, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của chính những người sử dụng trái phép chất ma túy và là nguyên nhân phát sinh nhiều hành vi phạm tội khác. Bị cáo trực tiếp tổ chức cho nhiều người cùng sử dụng trái phép chất ma túy, trong đó, có Đinh Thị Hoàng L, sinh ngày 16/6/2007 và Đinh Thị R, sinh ngày 08/8/2006 và Lê Thị H1, sinh ngày 29/8/2005 đều là người dưới 18 tuổi

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Minh N về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, xem xét về nhân thân, xử phạt bị cáo Lê Minh N 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là phù hợp. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

[3] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là đúng quy định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo Lê Minh N6 chịu 200.000đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Minh N. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2024/HS-ST ngày 11/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

Áp dụng: điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Minh N 09 (Chín) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (Ngày 10/10/2023) được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 23/3/2023 đến ngày 01/4/2023.

2. Về án phí: Bị cáo Lê Minh N phải chịu 200.000đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, TAND thị xã Đức Phổ;
- Công an thị xã Đức Phổ;
- THA dân sự thị xã Đức Phổ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Mỹ Giang